

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
SỞ XÂY DỰNG

CÔNG BỐ

GIÁ MỘT SỐ LOẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG CHỦ YẾU

THÁNG 9 NĂM 2021

CÁC KHU VỰC TRONG TỈNH

**Kèm theo Công văn số 3101/SXD-QLHĐXD ngày
11/10/2021 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh**

Hà Tĩnh, tháng 10 năm 2021

Số: 3101/SXD-QLHĐXD

Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 10 năm 2021

CÔNG BỐ

Giá một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu Tháng 9 năm 2021 các khu vực trong tỉnh

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ vào mặt bằng giá bình quân của các loại vật liệu, vật tư, thiết bị của các nhà cung cấp, giá trên thị trường các khu vực trong tỉnh,

SỞ XÂY DỰNG HÀ TĨNH CÔNG BỐ:

1. Giá một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu trong Tháng 9 năm 2021 của các khu vực trong tỉnh (*Kèm theo các bảng giá chi tiết ở các phụ lục*).

2. Bảng giá vật liệu do Sở Xây dựng công bố để các chủ đầu tư vận dụng hoặc tham khảo làm cơ sở cho việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, điều chỉnh dự toán, xác định giá xây dựng công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh.

Khuyến khích các Dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng.

3. Mức giá các loại vật tư, vật liệu xây dựng trong công bố này là mức giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, phổ biến trên thị trường bình quân trong tháng 9/2021 tại các nhà máy, đại lý, cửa hàng, tổng kho, điểm cung ứng, nhà cung cấp trên địa bàn các khu vực thành phố, thị xã, thị trấn.

Đối với các loại vật liệu như: gạch xây (tại nhà máy), đá xây dựng các loại (tại mỏ), cát xây dựng (tại mỏ, điểm tập kết theo quy hoạch), đất đắp (tại mỏ) là giá bình quân đã bao gồm chi phí bốc xúc lên phương tiện. Trường hợp do yêu cầu về chất lượng của các loại vật liệu hoặc giá bình quân ở trên

nếu theo thời điểm thực hiện dự án chưa phù hợp thì Chủ đầu tư có thể đề nghị Sở Xây dựng công bố riêng để áp dụng.

4. Khi lập dự toán xây dựng có thể tham khảo mức giá trong các phụ lục kèm theo công bố này. Trong trường hợp mức giá công bố ở trên không phù hợp về vị trí địa lý, tính chất công trình hoặc các loại vật tư, vật liệu đặc thù không có trong công bố này thì việc xác định giá vật tư, vật liệu để lập dự toán công trình căn cứ vào mức giá về tại công trình của các công trình tương tự đã thực hiện và báo giá của nhà cung cấp hoặc xác định theo phương pháp lập giá đến hiện trường theo định mức hiện hành của Bộ Xây dựng.

Riêng đối với vật liệu cát xây dựng trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên, huyện Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh, giá cát theo công bố giá là giá bình quân về đến trung tâm các địa phương, nguồn cung cấp cát được lấy từ các nguồn cung hợp pháp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh. Khi lập dự toán, với các công trình không ở trung tâm huyện, thị xã theo công bố, tùy thuộc vị trí của công trình, chủ đầu tư và các đơn vị liên quan cần xác định nguồn cung vật liệu cho phù hợp để tính toán giá vật liệu về chân công trình đảm bảo phù hợp với thực tế và tiết kiệm chi phí.

5. Các công trình, gói thầu có những đơn giá, định mức mang tính đặc thù, không phổ biến, hoặc để điều chỉnh giá hợp đồng mà chủ đầu tư có khó khăn trong việc xác định giá thì đề xuất Sở Xây dựng để được hướng dẫn.

6. Nội dung cụ thể về lập dự toán chi phí xây dựng công trình, căn cứ theo các quy định hiện hành để thực hiện.

Trong quá trình áp dụng về đơn giá và dự toán công trình, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo sở;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu VT, QLHĐXD.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Hà

**BẢNG GIÁ MỘT SỐ LOẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG
CHỦ YẾU TRONG THÁNG 9 NĂM 2021
CỦA CÁC KHU VỰC TRONG TỈNH HÀ TĨNH**

**Ban hành kèm theo Công văn số 3101/SXD-QLHĐXD
Ngày 11/10/2021 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh**

TT	KHU VỰC	TRANG
1	Thành phố Hà Tĩnh	4
2	Thị trấn Thạch Hà	51
3	Thị trấn Can Lộc	53
4	Thị xã Hồng Lĩnh	55
5	Thị trấn Xuân An	57
6	Thị trấn Nghi Xuân	59
7	Huyện Lộc Hà	61
8	Thị trấn Đức Thọ	63
9	Thị trấn Phố Châu	65
10	Thị trấn Tây Sơn	67
11	Thị trấn Vũ Quang	69
12	Thị trấn Hương Khê	71
13	Thị trấn Cẩm Xuyên	73
14	Xã Kỳ Đồng, huyện Kỳ Anh	75
15	Thị xã Kỳ Anh	77